

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 131/2009/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công
trình cấp nước sạch nông thôn**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về
sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách
khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, dạy
nghề, văn hóa, thể thao, môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quyết định này quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đối với các dự án
đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch (bao gồm dự án xây dựng mới hoặc cải
tạo, nâng cấp) và quản lý, khai thác các công trình cấp nước sạch theo hệ thống tập
trung, phục vụ cho sinh hoạt và các mục đích khác của cộng đồng dân cư nông thôn.
- Các công trình cấp nước nhỏ lẻ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định
này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh
nghiệp, các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp tác xã, tổ hợp tác, tư nhân (sau đây gọi
chung là các tổ chức, cá nhân) thực hiện các hoạt động đầu tư, chuyển giao công
nghệ, quản lý khai thác, sản xuất kinh doanh, dịch vụ về nước sạch nông thôn.

Điều 3. Điều kiện và nguyên tắc thực hiện

1. Điều kiện:

Các tổ chức, cá nhân phải có phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ, chuyển giao công nghệ; có năng lực quản lý khai thác và cam kết cung cấp dịch vụ nước sạch phục vụ cho cộng đồng dân cư nông thôn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguyên tắc thực hiện:

a. Các dự án, công trình cấp nước sạch nông thôn phải theo quy hoạch và đảm bảo các tiêu chí về quy mô, tiêu chuẩn theo quy định nhằm nâng cao đời sống cộng đồng dân cư.

b. Tài sản được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn ODA, vốn đóng góp của cộng đồng, hiến tặng, để xây dựng các công trình cấp nước sạch nông thôn chỉ được sử dụng cho mục đích phục vụ lợi ích của cộng đồng, không được chia hoặc sử dụng cho các mục đích khác.

Điều 4. Các chính sách khuyến khích hỗ trợ trong hoạt động cấp nước sạch nông thôn

1. Ưu đãi về đất đai:

a. Các dự án, công trình cấp nước sạch nông thôn phục vụ cho cộng đồng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất và được miễn tiền sử dụng đất, hoặc được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền sử dụng đất.

b. Đất được Nhà nước giao, cho thuê không được tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị tài sản của dự án đầu tư và không có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng, cho, cho thuê quyền sử dụng đất; không được thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất để vay vốn; không được góp vốn bằng quyền sử dụng đất để hợp tác sản xuất, kinh doanh.

c. Việc sử dụng đất được giao hoặc thuê phải đúng mục đích và các quy định của pháp luật về đất đai; trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, không hiệu quả Nhà nước sẽ thu hồi.

2. Ưu đãi về thuế:

a. Các tổ chức, cá nhân có thu nhập từ hoạt động quản lý, khai thác các dự án, công trình cấp nước sạch nông thôn được áp dụng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

b. Đối với cơ sở có nhiều loại hình kinh doanh khác nhau, ngoài các hoạt động quy định tại điểm a, khoản 2, Điều này, phải thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và huy động vốn:

Các tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án, công trình cấp nước nông thôn:

a. Được hưởng mức hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tổng dự toán của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- + Không quá 45% đối với vùng thị trấn, thị tứ;
- + Không quá 60% đối với vùng đồng bằng, vùng duyên hải;
- + Không quá 75% đối với các vùng nông thôn khác;
- + Không quá 90% đối với các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã biên giới.

Phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch nông thôn ở các địa phương không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, có khả năng thu đủ chi phí, tính đúng, tính đủ theo quy định, thì phải hoàn trả ngân sách bằng khấu hao cơ bản tài sản cố định. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức thu, đối tượng thu và cách sử dụng nguồn thu đó.

b. Được vay vốn tín dụng ưu đãi theo quy định hiện hành.

c. Được ưu tiên vay lại từ nguồn vốn của các tổ chức quốc tế cho Chính phủ Việt Nam vay ưu đãi.

d. Được phép huy động vốn dưới dạng góp cổ phần, góp vốn từ người lao động trong đơn vị, cộng đồng; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác,